

Số: /KH-UBND Hón Quản, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 – 2030" trên địa bàn huyện Hón Quản

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 23/05/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 – 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 179/KH-UBND).

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 50/TTr-TP ngày 31/5/2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 – 2030" trên địa bàn huyện Hón Quản, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phê duyệt kèm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh nhằm tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Kế hoạch thực hiện Đề án được triển khai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn huyện (từ huyện đến xã, thị trấn) theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2024 đến năm 2026): Thực hiện chỉ đạo điềm; tham gia hoặc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ tập huấn viên huyện, hòa giải viên ở cơ sở; cấp phát các tài liệu hướng dẫn kỹ năng cho hòa giải viên; sơ kết thực hiện Đề án.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 đến năm 2030): tập huấn kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn mở rộng mô hình "cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở"; kiểm tra, tổng kết thực hiện Đề án theo yêu cầu của cấp trên.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai, thực hiện các nội dung Kế hoạch này phải bám sát nội dung Đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án trong từng giai đoạn của Đề án.

b) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn trong chỉ đạo, phối hợp thực hiện Đề án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điềm

và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

c) Tập trung các nguồn lực thực hiện Đề án nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Nghiên cứu ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy định về công tác hòa giải ở cơ sở cho phù hợp với thực tế địa phương và theo quy định của pháp luật.

- In ấn, cấp phát và đăng tải trên mạng Internet (Chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị...) tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phần đầu có tối thiểu 01 tập huấn viên huyện/80 tổ hòa giải ở cơ sở.

- 100% tập huấn viên huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Có ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với xã, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, tỷ lệ này là 100%. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Phần đầu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn huyện đạt từ 85% trở lên. Đối với xã, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của Trung ương, tỷ lệ này là trên 90%.

- Phần đầu đến hết năm 2030, trên địa bàn huyện có ít nhất 5% xã, thị trấn đạt yêu cầu mô hình "cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở".

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù tại huyện để lựa chọn hoặc theo lựa chọn của tỉnh, Trung ương thực hiện chỉ đạo điểm tại một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện, ưu tiên chọn xã, thị trấn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2026.

b) Tổng kết, rút kinh nghiệm; phổ biến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 – 2030.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên huyện

a) Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên huyện; bổ sung nguồn tập huấn viên là đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tham gia hoặc tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên huyện bằng hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Cấp phát các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác)

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật xã, thị trấn; huy động cán bộ, công chức xã, thị trấn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Chỉ đạo, tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Cấp phát các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo UBND xã, thị trấn, công chức Tư pháp – Hộ tịch

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử huyện và trên mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

- a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện; UBND các xã, thị trấn.
 - Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

a) Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần.

9. Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án

- a) Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện:
 - + Kiểm tra, khảo sát: Hàng năm.
 - + Sơ kết: Năm 2026.
 - + Tổng kết: 2030.
- b) Thực hiện biểu dương, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc khi tiến hành sơ kết, tổng kết Đề án
 - Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
 - Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
 - Thời gian thực hiện: Khi tiến hành sơ kết và tổng kết Đề án.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).
2. Hàng năm, căn cứ theo dự toán được UBND huyện giao, Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện theo từng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện và Sở Tư pháp theo quy định.
- 2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:** Tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.
- 3. Phòng Văn hóa và Thông tin:** Hướng dẫn các cơ quan trong việc phổ biến sâu, rộng về Kế hoạch, các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ cơ quan chủ trì thực hiện Đề án và các cơ quan có liên quan trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa các thông tin tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.
- 4. Phòng Nội vụ:** Phối hợp với Phòng Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và tham mưu Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án trên địa bàn huyện khi tiến hành sơ kết, tổng kết Đề án.
- 5. Công an huyện:** lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực

lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 – 2027" (phê duyệt tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo Công an xã, thị trấn phối hợp với Công chức Tư pháp – Hộ tịch tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

6. Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện: tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên Đài, hệ thống loa truyền thanh cơ sở nội dung Đề án, Kế hoạch thực hiện Đề án và các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình triển khai thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở; góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, khuyến khích sử dụng hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

7. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan: Phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao theo nội dung Kế hoạch.

8. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện: phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở; hỗ trợ, cung cấp tài liệu, tổ chức xây dựng mô hình huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên: Hàng năm, phối hợp với Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch; chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở; phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

10. UBND các xã, thị trấn: xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương mình; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" của UBND huyện Hớn Quản, yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV (G);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ